

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH

Số: 262/BC-TKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

Kính gửi: Ban Kế hoạch tài chính, Cục Thống kê

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông kê tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026 được phân bổ	Ước thực hiện Quý I năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2026 so với quý I năm 2025 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	108.959	11.684	10,72	125,69
I	Nguồn ngân sách trong nước	108.959	11.684	10,72	125,69
1	Chi quản lý hành chính	108.839	11.684	10,74	125,69
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	42.897	10.162	23,69	128,47
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	65.942	1.522	2,31	109,81
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	120	0	0,00	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	120	0	0,00	
4	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026 được phân bổ	Ước thực hiện Quý I năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2026 so với quý I năm 2025 (tỷ lệ %)
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi Sự nghiệp kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Phòng TK Tổng hợp;
- Lưu: VT, TCHC.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Mạnh Hồng